

Bản án số: 13 /2020/DS-PT

Ngày: 25/02 /2020

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương.

Ông Trần Vĩnh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đại -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phùng Đức Nam- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Phòng xét xử số 5 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2020/TLPT-DS ngày 16/01/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2020/QĐ-PT ngày 04/02/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Bá Th, sinh năm 1973.

Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: tổ 4, ấp Cọ Dầu 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Kim S, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Quốc Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ 4, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Hoàng Kim S.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử phía nguyên đơn trình bày:* Do quen biết nhau nên ngày 10/02/2017 vợ chồng ông bà có cho ông Hoàng Kim S vay số tiền là 100.000.000 đồng, hai bên có thỏa thuận với nhau

bằng miệng mức lãi suất 4%/tháng, ông Hoàng Kim S có ký giấy vay tiền, thời hạn vay là đến ngày 10/12/2017, sau khi vay ông S có trả khoảng 2 lần tiền lãi suất, sau đó thì không trả nữa. Đến hạn trả nợ tháng 12/2017, phía bà G đến để yêu cầu ông S trả nợ thì anh Hoàng Quốc Đ con của ông S nói miệng là sẽ trả nợ thay cho ông S mỗi ngày là 500.000 đồng tuy nhiên sau đó ông S cũng như anh Đ không ai trả tiền cho ông bà. Ông bà vẫn xác định khoản nợ trên là vợ chồng ông bà cho ông S vay. Ông bà cũng đã nhiều lần hỏi ông S để lấy tiền nhưng ông S cứ khất lần này đến lần khác cho đến nay vẫn chưa trả tiền gốc và lãi cho vợ chồng ông bà. Nay ông bà yêu cầu ông Hoàng Kim S phải trả cho ông bà số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/12/2017 là ngày thỏa thuận trả tiền mà ông S không trả đến nay làm tròn là 23 tháng, với mức lãi suất 1,6%/tháng.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2019, bị đơn ông Hoàng Kim S trình bày: Vào khoảng năm 2015, ông có vay vợ chồng ông Th, bà G số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 4.000.000 đồng/tháng. Đến khoảng tháng 2/2017, ông trả hết tiền nợ lãi cho bà G thì bà có đưa cho ông một giấy vay tiền mẫu, nói ông tự ghi và ký nhận còn nợ 100.000.000 đồng tiền gốc. Tuy nhiên, tại biên bản đối chất ngày 19/7/2019, ông S lại thừa nhận vào năm 2017, ông có vay vợ chồng ông Th, bà G số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 4.000.000 đồng/tháng, hạn đến cuối năm 2017 trả nợ và ông đã trả đủ 11 kỳ lãi với số tiền 44.000.000 đồng. Giấy vay tiền ghi ngày 10/02/2017, phần chữ viết là do ông viết và ký tên, còn phần đánh máy là mẫu do bà G đưa cho ông. Sau đó, con ông là Hoàng Quốc Đ có đến thương lượng với bà G sẽ trả số tiền nợ gốc trên cho ông, còn phần lãi không tính nữa và bà G đã đồng ý để anh Hoàng Quốc Đ trả, tuy nhiên việc thỏa thuận để anh Đ trả không có lập giấy tờ gì. Sau khi con ông nhận trả nợ thay thì ông biết hàng ngày con ông trả cho bà G số tiền là 500.000 đồng, có khi trả trực tiếp cho bà G, có khi con bà G lên lấy. Tổng số tiền mà con ông đã trả cho bà G bao nhiêu ông không rõ. Vì bà G đã chấp nhận cho con ông là Hoàng Quốc Đ trả nợ thay ông nên ông xác định mình không còn có nghĩa vụ trả nợ cho bà G, ông Th nữa nên việc bà G, ông Th khởi kiện buộc ông trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 10/12/2017 đến nay thì ông không đồng ý. Ông xác định khi ông vay số tiền trên của bà G là vay sử dụng mục đích cá nhân, vợ ông không biết.

* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Quốc Đ trình bày: Việc vay tiền giữa ba anh là ông Hoàng Kim S với ông Th và bà G như thế nào thì anh không biết. Nhưng vào tháng 12/2017 thì bà G cùng con đi xuống nhà anh để đòi tiền nợ từ ba anh, bà G nói là ông S còn nợ ông Th và bà G số tiền 100.000.000 đồng, lúc đó ông S không có tiền trả nên anh có hỏi tình hình nợ như thế nào và anh đã đứng ra nhận trả nợ thay ông S, cả hai bên đều thống nhất, nhưng hai bên không lập giấy tờ nhận nợ gì mà chỉ thỏa thuận miệng, hàng ngày anh sẽ trả cho bà G 500.000 đồng không trả lãi nữa cho đến khi hết số nợ gốc trên thì bà G sẽ thông báo cho anh. Anh bắt đầu trả tiền cho bà G vào ngày 18/11/2017 và trả được khoảng 6 tháng với số tiền 90.000.000 đồng. Sau này do giữa con gái bà G và em gái anh gây lộn với nhau hai bên gia đình xích mích nên anh không trả tiền cho bà G nữa. Khi anh trả tiền cho bà G thì có khi bà G hoặc các con bà G đến gặp anh lấy trực tiếp, có khi vợ chồng anh tự đem tiền đến trả hoặc anh bận thì nhờ bạn bè của anh đem tiền đến trả cho bà G. Việc trả tiền không lập giấy tờ gì, chỉ có những

người anh nhờ đem tiền trả làm nhân chứng cho anh là bà Nguyễn Thị X, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Ng, anh Trần Đắc Q, anh Nguyễn Việt Ph.

Bản án sơ thẩm số 35/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị Ngọc G.

Buộc ông Hoàng Kim S trả cho ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị Ngọc G số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi suất là 36.800.000 (Ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

- Ngày 27/12/2019 ông Hoàng Kim S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu tòa phúc thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về đường lối giải quyết: Kháng cáo của ông S là trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục chung. Bị đơn ông S kháng cáo yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Hoàng Kim S làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí theo quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ông Hoàng Kim S có địa chỉ tại Tổ 7, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Kim S trả số tiền đã vay và tiền lãi, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Theo nội dung đơn kháng cáo ngày 27/12/2019 của ông Hoàng Kim S cho rằng Bản án sơ thẩm số 35/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã tuyên xử chưa thật sự khách quan, còn nhiều thiếu sót, chưa đầy đủ đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông do đó ông đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quá trình kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông Hoàng Kim S không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

Nhận thấy, theo chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập được trong hồ sơ thể hiện ông Hoàng Kim S có nợ ông Th và bà G số tiền gốc 100.000.000 đồng phù hợp với chứng cứ giấy vay tiền (bản chính) ngày 10/02/2017 (BL 25) đồng

thời ông S cũng thừa nhận ông có vay của ông Th và bà G số tiền gốc 100.000.000 đồng.

Việc ông Hoàng Kim S trình bày số nợ trên đã được các bên thỏa thuận gán nợ qua cho anh Hoàng Quốc Đ, nên anh Đ có nghĩa vụ trả số nợ trên kể từ khi hai bên thỏa thuận. Theo trình bày của anh Hoàng Quốc Đ thì anh cho rằng anh đã nhận nghĩa vụ trả số nợ gốc trên thay cho ông S và được nguyên đơn đồng ý và anh đã trả được tổng cộng 90.000.000 đồng tiền nợ gốc, việc trả tiền thông qua những người làm chứng như anh T, bà X, anh Ng.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm ông S cũng như anh Đ không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh về việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ và đã trả số tiền 90.000.000đ. Đồng thời lời khai của ông S và anh Đ không được ông Th và bà G thừa nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía ông S cũng không có chứng cứ nào mới để chứng minh cho lời trình bày của mình. Việc ông S cho rằng ông không còn nợ nguyên đơn số tiền trên là không có cơ sở. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ông S và anh Đ có nghĩa vụ chứng minh nhưng ông S cũng như anh Đ không đưa ra được chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ nhận định trên, xác định cấp sơ thẩm buộc ông Hoàng Kim S có trách nhiệm thanh toán cho ông Th và bà G số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 36.800.000 (Ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng) ($100.000.000 \text{ đồng} \times 1,6\% \times 23 \text{ tháng} = 36.800.000 \text{ đồng}$) là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Kim S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng Kim S phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai: Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Kim S. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 35/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị Ngọc G.

Buộc ông Hoàng Kim S phải trả cho ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị Ngọc G số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 36.800.000 (Ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí DSST: Buộc ông Hoàng Kim S phải nộp số tiền 6.840.000 đồng (Sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị Ngọc G số tiền 4.200.000 (Bốn triệu hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí ông Th, bà G đã nộp tại biên lai thu tiền số 004913 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Về án phí DSPT: Ông Hoàng Kim S phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các biên lai thu số 0001766 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Cục THADS T.Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- TAND huyện Cẩm Mỹ;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Minh